

Bản án số: **05/2021/HS-ST**

Ngày 07/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tiến Dũng và bà Đinh Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Ngọc Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Công Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Mạnh H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/3/2004, tại xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không.

Con ông: Ma Văn M, sinh năm 1969 và bà Châu Thị N, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lại Khoa Lâm, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Châu Thị N (mẹ đẻ bị cáo), sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người bị hại: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Những người làm chứng: Hoàng Tiến H2, sinh năm 2004; Hoàng Hồng T1, sinh năm 2004; Hoàng Văn B, sinh năm 1972. Cùng trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *đều vắng mặt*.

Lý Anh T2, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 30/11/2020, Ma Mạnh H, sinh ngày 24/3/2004, trú tại thôn N, xã T, huyện L cùng Lý Anh T2, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã K, huyện L đến nhà Hoàng Hồng T1, sinh năm 2003, trú tại thôn B, xã T, huyện L để dự sinh nhật T1. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, H đi ra ngoài sân thấy Trương Duy H3, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã B, huyện L cũng đến dự sinh nhật, từ trong nhà T1 đi ra ngoài cổng chuẩn bị về. H cho rằng H3 là người từng đui đánh mình trong một lần đi chơi tại xã L1, huyện L2 nên nảy sinh ý định đánh H3, H chạy đến chỗ H3 đang đứng, dùng tay đẩy vào người H3. Lúc này T2 ở trong nhà nhìn thấy cũng chạy ra với ý định cùng H đánh H3 nhưng cả hai được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau. Do bức tức vì không đánh được H3, H lấy xe mô tô của T2 và chở T2 đến nhà bà Châu Thị T3, sinh năm 1954, trú tại thôn N, xã T, huyện L (là bà ngoại H), H không nói cho T2 biết là đi đâu. Khi đến nơi H vào bếp lấy 02 con dao, 01 con dao tư chuôi gỗ dài 46,8cm, phần chuôi dao dài 16,5cm, phần lưỡi dài 30,3cm, bản dao chỗ rộng nhất 06cm và 01 con dao nhọn (loại dao gọt hoa quả), kích thước dài 21cm, bản dao rộng nhất 2,7cm, chuôi nhựa màu đen dài 10cm rồi đưa cho T2 cầm và chở T2 quay lại nhà T1, H dựng xe mô tô ở cạnh đường khu vực trước cổng nhà T1 và giật lấy con dao tư chuôi gỗ từ tay T2 đi đến khu vực cổng nhà T1 để tìm đánh H3 nhưng không thấy H3, T2 vẫn ngồi trên xe mô tô. Lúc này ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã T, huyện L ở cạnh nhà T1 đi ra cổng tìm con trai là Hoàng Tiến H2, sinh năm 2004, cũng đến dự sinh nhật T1, ông H1 thấy H đang chửi to tiếng nên bảo H đi về nhà. Do đang bức tức vì không tìm đánh được H3, lại nghe thấy ông H1 can ngăn nên H đến chỗ ông H1 đang ngồi gần cổng nhà T1, đến vị trí đối diện và cách ông H1 khoảng 80cm, tay phải H cầm dao chém 1 phát theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái về phía ông H1 nhưng không trúng, H chém phát thứ hai trúng vào vùng trán đỉnh trán trái ông H1 gây thương tích; sau khi chém ông H1 xong H bảo T2 đưa về nhà bà T3 ngủ.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 292 ngày 18/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Vỡ xương trán đỉnh: 13 %;
- Sẹo phần mềm vị trí kích thước như mô tả: 2%;

2. Cơ chế gây thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười năm phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 941 ngày 10/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định có máu người thuộc nhóm máu O. Máu của Hoàng Văn H1 thuộc nhóm máu O.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ: 02 con dao, trong đó có 01 dao tư, kích thước dài 46,8cm, bản

rộng nhất 06cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,5cm; 01 con dao nhọn dài 21cm, bản dao rộng nhất 2,7cm, chuôi nhựa màu đen dài 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra ông Hoàng Văn H1 yêu cầu Ma Mạnh H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 83.000.000 đồng (*tám mươi ba triệu đồng*). Ma Mạnh H đã bồi thường cho ông H1 số tiền là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSLB, ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Ma Mạnh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Mạnh H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ma Mạnh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo Ma Mạnh H và người đại diện hợp pháp bà Châu Thị N bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H1 số tiền 29.482.000đ, đã bồi thường trước 500.000đ, còn phải bồi thường tiếp 28.982.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, trong đó có 01 dao tu, kích thước dài 46,8cm, bản rộng nhất 06cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,5cm; 01 con dao nhọn dài 21cm, bản dao rộng nhất 2,7cm, chuôi nhựa màu đen dài 10cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, nhất trí với luận tội, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo Hà Mạnh H là người chưa thành niên, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra đã bồi thường được 500.000đ; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Hà Mạnh H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí luận cứ của người bào chữa; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại Hoàng Văn H1 nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa không có ý kiến tranh luận; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nhất trí về việc thỏa thuận bồi thường dân sự tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ma Mạnh H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30/11/2020 bị cáo Ma Mạnh H đã có hành vi dùng dao chém một phát vào vùng đỉnh trán trái ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã T, huyện L gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (*mười năm phần trăm*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì lý do đang bức tức không tìm đánh được H3, bị cáo đã vô cớ gây thương tích cho bị hại.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; do vậy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (16 tuổi 8 tháng 6 ngày); có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là quá nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên được áp dụng chế định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xử bị cáo được mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất của vụ án. Về nội dung luận cứ của người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ số tiền bị cáo đã bồi thường quá ít so với thiệt hại thực tế của bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo Ma Mạnh H và người đại diện hợp pháp bà Châu Thị N bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H1 số tiền 29.482.000đ, đã bồi thường trước 500.000đ, còn phải bồi thường tiếp 28.982.000đ.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ 02 con dao, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Mạnh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Mạnh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại. Bị cáo Ma Mạnh H, người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Châu Thị N bồi thường cho bị hại Hoàng Văn H1, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã T, huyện L,

tỉnh Tuyên Quang số tiền 28.982.000đ (*Hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi hai nghìn*).

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 con dao, trong đó có 01 dao tu, kích thước dài 46,8cm, bản rộng nhất 06cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,5cm; 01 con dao nhọn dài 21cm, bản dao rộng nhất 2,7cm, chuôi nhựa màu đen dài 10cm. (*Tình trạng vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L*).

Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng: Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 07/4/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng PV 27;
- Hồ sơ THAHS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tiến Dũng Đinh Thị Chính

Hoàng Cao Tiến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị hại;
- Phòng PV 27;
- Hồ sơ THAHS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Hoàng Cao Tiến